

Số: 08 /KH-TH.CQA

Cầu Quan, ngày 07 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020- 2021

Những cơ sở thực hiện:

- Căn cứ kế hoạch số 27/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tiểu Cần về việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021;

- Căn cứ hướng dẫn số 126/PGDĐT ngày 05/10/2020 của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tiểu Cần về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2020 -2021;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ Trường Tiểu học Thị trấn Cầu Quan A;

- Căn cứ vào kết quả năm học 2019 - 2020 của nhà trường và thực trạng của nhà trường về tình hình thực tế điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, về đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên, học sinh;

Trường Tiểu học Thị trấn Cầu Quan A đề ra Kế hoạch năm học 2020 - 2021 cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019-2020

I.Đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học 2019 – 2020:

1. Công tác tổ chức:

+ **Về tổ chức và quản lý nhà trường:** Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, các Hội đồng trong nhà trường được thành lập đúng thành phần và làm việc đúng chức năng; có đủ các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Công tác quản lý của nhà trường được phân cấp rõ ràng, quản lý, điều hành theo đúng pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

+ **Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:** Lãnh đạo, quản lý nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực, nghiệp vụ quản lý, chuyên môn vững vàng; có cơ cấu đủ số lượng, biết phát huy tốt vai trò của từng cá nhân và tập thể trong nhà trường nên đã đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh. Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu giảng dạy hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường còn thiếu biên chế nhân viên Thư viện- Thiết bị, phải phân công giáo viên kiêm nhiệm nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của nhà trường. Quy mô lớp học phù hợp, số lượng học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo về độ tuổi.

+ **Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:** Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối ổn định, có đủ phòng học và phòng chức năng; có thư viện đảm bảo cung cấp đầy đủ sách, tài liệu, tư liệu, truyện đọc... cho GV và HS; trang thiết bị

trong nhà trường đáp ứng phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, căn cứ Điều lệ trường Tiểu học thì nhà trường còn thiếu phòng giáo dục thể chất và phòng học ngoại ngữ.

+ **Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:** Thường xuyên kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn quản lý để hỗ trợ cho nhà trường trong mọi hoạt động; thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để hỗ trợ cho học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình, chủ động trong từng mặt hoạt động, có kế hoạch hoạt động rõ ràng, hiệu quả.

2. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:

Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học; hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi với số liệu bền vững; thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rút kinh nghiệm, cải tiến chất lượng giảng dạy; thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, hiện nay công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; việc khai thác, truy cập mạng hỗ trợ cho công tác giảng dạy còn một vài CB, GV chưa thành thạo và thường xuyên thực hiện.

Kết quả giáo dục: Thực hiện tốt thông kê, báo cáo và lưu trữ hồ sơ chuyên môn, quản lý chất lượng học sinh; chất lượng học sinh tăng theo hàng năm, đảm bảo theo tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia (Mức 1), hiệu quả đào tạo mang tính ổn định và bền vững; thực hiện việc giáo dục ngoài giờ lên lớp, hiệu quả trong giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Kết quả cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm đạt được như sau:

- + Huy động trẻ trong địa bàn ra lớp đạt 100%
- + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 166/166 đạt 100 %
- + Học sinh lên lớp thẳng: 859 / 867 , tỉ lệ 99,07%
- + Học sinh khen thưởng: 466/867 ; tỉ lệ 53,75%
- + Đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh: 100% học sinh từ Đạt trở lên
- + Duy trì sĩ số: 867/867 ; tỉ lệ 100%

+ Công tác dự giờ, hội giảng, thao giảng:

- Tổ chức dự giờ: 84 tiết / 578 lượt
- Thao giảng: 25 tiết / năm học.
- Hội giảng: 03 tiết / năm học

+ Công tác kiểm tra nội bộ: 36/36 GV (100%) ; 9/9 Bộ phận (100%)

+ Chỉ đạo giáo viên và HS thực hiện có hiệu quả các hội thi, phong trào:

- Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu luôn được chú trọng bồi dưỡng và tham gia đầy đủ các hội thi như Viết chữ đẹp, Tin học, IOE, Toán tiếng Anh, Toán tiếng Việt, Trạng nguyên tiếng Việt... và đạt được nhiều giải cao ở cấp huyện, tỉnh. Cụ thể như sau:

- Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu luôn được chú trọng bồi dưỡng và tham gia đầy đủ các hội thi như Viết chữ đẹp, Tin học, IOE, Toán tiếng Anh, Toán

tiếng Việt, Trạng nguyên tiếng Việt... và đạt được nhiều giải cao ở cấp huyện, tỉnh. Cụ thể như sau:

- + Cấp Quốc gia: Có 1 học sinh tham gia Tin học trẻ
- + Cấp tỉnh: có 02 học sinh đạt giải Nhì Tin học trẻ tỉnh Trà Vinh lần thứ 20
- + Cấp huyện:
 - Viết chữ đẹp: 7 giải (3 giải nhì, 3 giải ba và 01 giải KK)
 - IOE: 8 giải (1 giải nhất, 2 giải nhì, 1 giải ba và 4 giải KK)
 - Hội khỏe Phù Đồng: 2 giải (1 nhất, 1 nhì môn Cờ Vua)

3. Xếp loại CBGVNV cuối năm:

a. Về chuẩn nghề nghiệp (TT 20/2018/QĐ-BGDĐT):

- + Cán bộ quản lý: 03
 - Tốt : 01
 - Khá : 02
- + Giáo viên: 33
 - Tốt : 9
 - Khá : 17
 - Đạt : 3
 - Chưa đạt : 4 (xin nghỉ theo nghị định 108).

b. Về tay nghề giáo viên:

- Giáo viên giỏi cấp trường: 27/33 GV.
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 07 GV
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: /

c. Về thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04
- Lao động tiên tiến : 29

4. Các phong trào tham gia trong năm học:

Căn cứ phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của Phòng GD và ĐT Tiểu Cần, Nhà trường đã thực hiện kế hoạch tham gia thực hiện đầy đủ các cuộc vận động. Cụ thể là:

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Thực hiện cuộc vận động “2 không” với bốn nội dung.
- Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.
- Thực hiện phong trào thi đua: “ Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực”.
- Tham gia tốt hội thi khéo tay do công đoàn ngành giáo dục tổ chức.
- Tham gia tốt hội thi viết chữ đẹp, hội thi làm ĐDDH.
- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống học sinh bỏ học.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về tổ chức:

- Trường có Chi bộ Đảng với 25 đảng viên. Hàng năm đều đạt Chi bộ Trong sạch Vững mạnh. Hàng tháng Chi bộ ra Nghị quyết lãnh đạo Chính quyền, đoàn thể trong Nhà trường thực hiện.

- Tổ chức Công đoàn: gồm có 40 công đoàn viên, hoạt động theo nguyên tắc phối hợp. Tổ chức Công đoàn luôn thực hiện đúng những điều quy định theo Thông tư liên tịch quy định về mối quan hệ phối hợp công tác giữa chính quyền và Công đoàn. Công đoàn luôn giữ danh hiệu Công đoàn vững mạnh.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Có 01 chi đoàn với 01 bí thư và 09 đoàn viên. Hoạt động Đoàn Thanh niên chưa có điểm nổi về các phong trào.

- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: gồm có đội viên hoạt động tích cực và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các quy định sinh hoạt Đội và Sao Nhi đồng.

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch hành động theo chủ điểm.

2. Về nhân lực:

a/ Học sinh:

Khối	TS Lớp	TS HS	Trong TSHS chia ra					Trong TS		Lớp 2 buổi		Học AV + Tin học			
			Nữ	DT Khmer TS - Nữ	DT Hoa	Đội viên	Lban 19-20	Tmới 20-21	TS Lớp	TS HS		Dạy AV Lớp - TSHS	Tin học Lớp - TSHS		
1	5	180	75	6	1	6	3	177	5	180					
2	5	182	92	4		2	5	3							
3	6	214	102	8	1			4	6	214	6	214	4	137	
4	5	162	75	5	2	2	162	2	5	162	5	162	3	96	
5	5	150	74			2	147	5	5	150	5	150	3	93	
TS	26	888	418	23	4	12	309	8	191	21	706	16	526	10	326

+ Lớp/ Học sinh học Tin học: (10lớp/326hs)

Khối 3	4	137	hs
Khối 4	3	96	hs

Khối 5	3	93	Hs
Tổng số	10	326	Hs

+ Học sinh chia theo điểm trường:

Điểm trường	TS học sinh			Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
	TS	Nữ	Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt	TS- Nữ- Dt
1. Khóm 3	540	267	14	108	46	5	106	62	2	137	67	5	96	45	2	93	47	
2. Khóm 5	348	151	9	72	29	1	76	30	2	77	35	3	66	30	3	57	27	
Tổng cộng	888	418	23	180	75	6	182	92	4	214	102	8	162	75	5	150	74	

+ Học sinh chia theo hộ khẩu:

Khối Lớp	Tổng số			Trong xã (thị trấn)			Ngoài xã (thị trấn)			Ngoài huyện		
	TS	Nữ	Dtộc	TS	Nữ	Dtộc	TS	Nữ	Dtộc	TS	Nữ	Dtộc
Khối 1	180	75	6	147	63	5	24	9	1	9	3	
Khối 2	182	92	4	158	82	3	20	7	1	4	3	
Khối 3	214	102	8	176	74	6	31	24	2	7	4	
Khối 4	162	75	5	122	56	3	34	16	2	6	3	
Khối 5	150	74		109	50		25	13		16	11	
Tổng số	888	418	23	712	325	17	134	69	6	42	24	

b/ Giáo viên:

Chỉ danh	TS BC	Nữ	Dtộc		Đảng viên			Trình độ SP			Tđộ Qly		Luận ctri	
			TS	Nữ	TS	Nữ	Dt	ĐH	CD	TC	CN	BD	TC	SC
1. Hiệu trưởng	1	1			1	1		01				01	01	
- Phó Htrưởng	2	1			1	1		02				02	01	
2. TPT đội	1				1			01						
3. GV dạy lớp	32	16	01	01	19	9		21	09	02		01	02	09
4+ NV KT+VT	1	1			1	1		01						
+ NV TV+TB														
+ NV YT+TQ	1				1					01				
5. NV bảo vệ														
- NV phục vụ	2													
Tổng cộng	40	19	01	01	24	12		26	09	03		04	04	09

Chỉ danh	Trình độ Tin học				Trình độ ngoại ngữ							TN mới từ 8/2020		
	ĐH	CĐ	B	A/nc	ĐH	CĐ	B2	B1	A2/B	A	CIKm	SP	Ctrị	TH/NN
1.Hiệu trưởng				01					01					
- Phó HT			01	01					02					
2.GV dạy lớp	01		14	12			01	02	22	03	01			
3+NVKT+VT + NV TV+TB + NVYT+TQ				01 01					01					
4. NV bảo vệ -NV phục vụ														
Tổng cộng	01		15	16			01	02	26	04	01			

3. Về cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất toàn trường với 2 điểm là: 9161,1m²/ 888 học sinh chiếm tỉ lệ 10,31m²/hs, sân chơi có diện tích 5.800m², sân tập có diện tích 440m². Diện tích sân chơi và sân tập chiếm tỉ lệ 68,11% diện tích toàn trường.

Điểm trường chính được xây dựng gần trung tâm khu dân cư, thuận tiện cho việc đi học của học sinh cư ngụ nhóm 1, 2, 3. Trường đặt nơi thích hợp, không gian thoáng mát, xa khu vực chợ, không bị ảnh hưởng bởi khói, bụi... Sân trường được trồng cây xanh – cây cảnh, tạo bóng mát cho học sinh học tập, sinh hoạt vui chơi. Bố trí nhiều thùng rác công cộng. Điểm trường lẻ đặt cách điểm trường chính 0,5 km² thuận tiện cho học sinh nhóm 4, 5, 6 do mới xây dựng nên chưa có cây xanh bóng mát và sân chơi còn ngập nước, cát trũng, cảnh quan chưa đẹp.

- Số lượng phòng học: 26 phòng/26 lớp. Tổng số học sinh toàn trường là 888 HS, bình quân 35 HS/lớp.

Diện tích 01 phòng là 64m², bình quân 2 m²/HS.

Phòng học được xây dựng đúng quy cách, đủ ánh sáng;

- Có 508 bộ bàn ghế phù hợp cho tất cả học sinh; kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế

- Khối phòng chức năng: phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng Y tế; Văn phòng; phòng thiết bị; phòng thư viện; phòng đội; phòng máy tính; phòng họp.

- Đảm bảo yêu cầu vệ sinh: Nước sạch, vệ sinh môi trường, việc vệ sinh tổ chức cho học sinh quét dọn hàng ngày.

- Thư viện: Phòng Thư viện do Room to Read xây dựng khang trang đáp ứng nhu cầu phục vụ cho CB-GV-NV và HS. Thư viện được công nhận tiến tiến vào tháng 7/2020.

Thuận lợi:

- Trường Tiểu học Thị trấn Cầu Quan A mới được sáp nhập ngày 28/8/2020 (sáp nhập 02 trường Tiểu học trong thị trấn Cầu Quan thành 01 trường), được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tiểu Cần, Đảng ủy, UBND Thị trấn Cầu Quan, sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể địa phương, sự đồng tình ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân trong địa bàn.

- Đội ngũ CB-GV đạt chuẩn về chuyên môn, đời sống tương đối ổn định nên luôn an tâm công tác.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh toàn trường.

- Tháng 5/2014 được UBND tỉnh Trà Vinh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; tháng 2/2015 được Sở GDĐT Trà Vinh công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3; tháng 5/2016 được nhận bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện Dự án Mô hình trường học mới tại Việt Nam.

Khó khăn:

- Hiện nay nhà trường có 33 giáo viên/ 26 lớp, tỉ lệ 1,26 giáo viên/ lớp. (trong đó có 24 giáo viên phổ thông và 09 giáo viên chuyên). Hiện còn thiếu 05 giáo viên phổ thông nên rất khó khăn trong việc thực hiện dạy 02 buổi/ ngày và phân công dạy môn Toán , Tiếng Việt.

- Do mới vừa sáp nhập nên tổng số điểm trường hiện nay là 02 điểm cách nhau 0,5km nên công tác quản lý còn gặp khó khăn.

- Có một vài giáo viên sắp nghỉ hưu đúng tuổi nên khả năng ứng dụng CNTT trong công việc còn thấp, chưa đồng bộ.

- Chưa có nhân viên phụ trách công tác Thư viện - Thiết bị nên việc phân công trực thư viện gặp nhiều khó khăn.

- Nhà trường còn bị ảnh hưởng mùi hôi các hố ga của các hộ chăn nuôi heo ở khu vực lân cận.

- Toàn trường có 26 học sinh thuộc diện nghèo và 32 hộ cận nghèo đời sống còn nhiều khó khăn và phụ huynh của những học sinh này ít quan tâm hỗ trợ thêm việc học ở nhà.

II. Nhiệm vụ chung:

1. Mục tiêu chung:

- Năm học 2020-2021 là năm học nhà trường thực hiện Luật Giáo dục 2019, thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

- Năm học đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với lớp 1.

- Triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, khắc phục những hạn chế, tồn tại. Tiếp tục tăng cường nền nếp kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống dịch Covid-19, bạo lực học đường; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

- Tăng cường việc cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học; thực hiện hiệu quả công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhà trường. Tập trung thực hiện công tác kiểm tra tái công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1). Nâng cao chất lượng giáo dục, công tác kiểm tra, đánh giá, triển khai đổi mới cơ chế quản lý trong các nhà trường

- Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và chuẩn bị các điều kiện cho lớp 2 vào năm học 2021-2022.

2. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2020 – 2021:

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh trong độ tuổi tuổi học đi học đạt 100%.

- Duy trì sĩ số đạt 100%

- Học sinh HTCTLH đạt trên 99,09%

- Giữ vững PCGDTH mức độ 3 và XMC mức độ 2.

III. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu:

1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp:

Triển khai thực hiện Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025; trong đó chú trọng điều chỉnh quy mô lớp học theo quy hoạch, xây dựng CSVC trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, phải gắn liền với việc mua sắm trang thiết bị dạy học để việc sử dụng ngày càng có hiệu quả và theo chiều sâu. Thực hiện Đề án quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp của ngành.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

- Triển khai hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan đến CB-GV-NV; đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài

địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tăng cường thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức thực thi công vụ theo Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong hệ thống chính trị; tăng cường kiểm tra nề nếp, kỷ cương trường học; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng GD; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh:

3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Xây dựng kế hoạch áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” (Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013) để tổ chức thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn trường. Khuyến khích giáo viên tổ chức, thiết kế các giờ học cho học sinh được thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn cho HS. Tổ chức thao giảng tiết dạy có áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” để rút kinh nghiệm, ***tối thiểu 1 tiết/năm học/khối.***

- Thực hiện đổi mới SHCM theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, Công văn số 1092/SGDĐT-MNTH ngày 14/8/2020, Công văn số 102/CV-PGDĐT ngày 18/8/2020.

- Đối với CT GDPT 2006 tiếp tục đánh giá HS theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016. Đối với CT GDPT 2018 đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, kiểm tra học sinh đi vào nề nếp bằng cách tăng cường đánh giá thường xuyên; kiểm tra, đánh giá định kỳ nghiêm túc, khách quan, chính xác theo cách bàn giao chất lượng; đề kiểm tra phải được xây dựng khoa học, hợp lý, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức – kỹ năng, đánh giá, phân loại học sinh.

- Tập trung huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ***đạt 100%***, giảm tỷ lệ học sinh lưu ban (*08/888 – 0,9 %; K1: 5, K2: 2, K3: 1*) và duy trì sĩ số phân đầu ***đạt 100%***, giữ vững tỷ lệ công nhận công tác Phổ cập GDTH.

- Chỉ đạo tổ chức có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, chống bệnh hình thức trong tổ chức dạy học; đảm bảo dạy học theo hướng phân hoá, phù hợp tình hình thực tế, phù hợp từng đối tượng học sinh, linh hoạt và hiệu quả; dạy học theo chuẩn kiến thức – kỹ năng, lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, văn hóa địa phương cho học sinh và các nội dung khác theo chỉ đạo của PGD-ĐT. Thao giảng (Hội giảng) các khối phải có áp dụng PP BTNB 1 tiết/khối.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (*15/26 lớp – 57,69%, 5 lớp 2 học 23 tiết/tuần và 6 lớp 3 học 26 tiết/tuần*), đổi mới PPDH theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; Chống bệnh “hình thức” trong việc tổ chức dạy học; Đảm bảo việc tổ chức dạy học theo hướng phù hợp tình hình thực tế, linh hoạt và hiệu quả (*100% GV sử dụng ĐDDH có hiệu quả*).

- Đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá tạo ra sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục phổ thông. Thực hiện nghiêm quy chế thi và công tác kiểm tra, đánh giá học sinh không chạy theo thành tích.

3.2. *Đẩy mạnh triển khai Chương trình, sách giáo khoa GDPT mới:*

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 1088/SGDĐT-MNTH ngày 15/10/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của BGDDĐT ban hành.

- Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị dạy học, đảm bảo SGK cho học sinh và GV; bồi dưỡng GV và CBQL giáo dục, thường xuyên tham gia tập huấn và tập huấn cấp trường.

3.3. *Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học:*

- Thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở tiểu học có nội dung rất đa dạng và phong phú bao gồm: hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao,... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện của học sinh và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường; các hoạt động lao động công ích; các hoạt động xã hội; các hoạt động từ thiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi học sinh tiểu học (Điều lệ trường tiểu học).

- Tạo sân chơi bổ ích và lành mạnh cho học sinh; tạo điều kiện cho các em được phát triển năng khiếu; nuôi dưỡng niềm đam mê học tập, nghiên cứu khoa học; ham thích tìm tòi, khám phá và sáng tạo; được giao lưu học hỏi bạn bè và mọi người; thực hiện các quyền của trẻ em, đặc biệt là quyền phát triển và quyền tham gia.

3.4. *Công tác giáo dục thể chất cho học sinh:*

- Tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động TDTT; chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho HS; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19.

- Kết hợp với Trạm Y tế thị trấn chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho từng HS. Thực hiện triển khai công tác sửa học đường.

4. *Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh:*

- Thực hiện Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với HS lớp 3, lớp 4, lớp 5; triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học 2 tiết/tuần cho học sinh.

- Về tài liệu dạy học Tiếng Anh: sử dụng tài liệu ***Sách Tiếng Anh 3, Sách Tiếng Anh 4, Sách Tiếng Anh 5*** do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành.

- Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên bổ sung các trang thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo qui định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

5. *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục:*

- Tập trung thực hiện hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Sở, Phòng GD và ĐT và nhà trường; sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục phổ thông và hệ thống phần mềm quản lý trường học dùng chung. Sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e-Leaming trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các vùng, miền, là công cụ để hội nhập về chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và hệ điều hành I-Office.

6. Thực hiện phân cấp quản lý và tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường theo từng giai đoạn, (ngắn hạn, trung hạn, tầm nhìn chiến lược) phù hợp tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong vấn đề quản lý tài chính, quản lý chất lượng.

- Phát huy vai trò của Thủ trưởng đơn vị theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh gắn với trách nhiệm của người đứng đầu theo Quy định số 2400-QĐ/TU ngày 27/8/2012 của Tỉnh ủy về việc "Một số nội dung tự giác, đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục:

- Thực hiện rà soát thực trạng trường lớp, huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng kế hoạch sửa chữa đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học; đồng thời mở rộng quy mô lớp học để giảm sĩ số HS. Xây dựng kế hoạch chung chuẩn bị CSVC, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới chương trình GD phổ thông.

- Kiểm tra, theo dõi kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Rà soát, tự kiểm tra theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020 của Bộ GD và ĐT nhằm phục vụ công tác tái công nhận trường chuẩn quốc gia.

IV. Các nhóm giải pháp:

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

- Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc trong đơn vị Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc

ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị của Tỉnh ủy Trà Vinh số 17-CT/TU ngày 23/01/2017 về "Tăng, cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh" và Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, khách quan gắn với hiệu quả công việc được giao.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thông tin hai chiều; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục:

- Triển khai thực hiện kịp thời các chuẩn, tiêu chí CBQL các cấp và triển khai chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQLGD.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục ở nhà trường để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý có chất lượng, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện đánh giá, phân loại CBQL theo chuẩn; thực hiện công tác bổ nhiệm CBQLGD các cấp căn cứ năng lực quản lý, lãnh đạo, có tầm nhìn và năng lực, tận tâm, năng động, sáng tạo trong công việc và đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của CBQLGD. Quan tâm thỏa đáng đến việc phát triển cán bộ trẻ, cán bộ có tài năng, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm. Đối với nhân sự không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm thì điều động, bố trí công việc khác hoặc cho thôi việc.

- Đánh giá, phân loại công chức, viên chức, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên theo quy định, đảm bảo thiết thực, khách quan, công bằng.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo:

- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo tại địa phương, thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào giáo dục.

- Lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu, dự án, ngân sách để tăng hiệu quả đầu tư trong đầu tư xây dựng CSVC; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Thực hiện nghiêm túc công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục theo chỉ đạo theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

- Kiện toàn thành viên hội đồng tự đánh giá của nhà trường và tổ chức tập huấn đánh giá. Tự kiểm tra lại việc thực hiện công tác kiểm định của nhà trường,

phát huy việc ứng dụng phần mềm kiểm định từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối với Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thiện ngân hàng câu hỏi kiểm tra, ma trận đề, tập huấn và đưa vào sử dụng hiệu quả phần mềm ra đề thi.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo:

- Tăng cường công tác truyền thông tại nhà trường; trong đó đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tập trung vào các hoạt động đổi mới của ngành, tạo sự thống nhất nhận thức, đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, gương người tốt việc tốt, kịp thời phát hiện, giới thiệu, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên; chủ động tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật và các văn bản chỉ đạo của ngành, tăng cường giám sát, thanh tra, KT và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về GD.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về sự nghiệp đổi mới GD và ĐT, trước hết là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, đặc biệt là chương trình, sách giáo khoa GDPT đối với lớp 1 và các điều kiện để triển khai đối với lớp 2 vào năm học 2021-2022; tuyên truyền về các chủ trương chính sách mới như BHYT học sinh, Chương trình Sữa học đường nâng cao tầm vóc Việt ở tiểu học, các vấn đề khác về giáo dục. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội, thường xuyên cập nhật thông tin trên báo chí (nhất là Báo Giáo dục thời đại - cơ quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Websitte của Bộ và của Sở GD và ĐT) để có thể tự học tập, nghiên cứu mô hình mới, cách làm hay, tấm gương nhà giáo tiêu biểu trong ngành.

- Từng CB-GV-NV quán triệt việc thực hiện nghiêm việc tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội theo Công văn số 682/SGDDĐT-VP ngày 17/7/2017 của Sở GD và ĐT, Công văn số 2569/UBND-CNXD ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 11/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên, đoàn viên trên địa bàn tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện:

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 -2021 của Trường Tiểu học thị trấn Cầu Quan A được thông qua, thảo luận đóng góp của các bộ phận, từng cá nhân CB-GV-NV trong nhà trường.

- Các Phó hiệu trưởng, các bộ phận, từng giáo viên- nhân viên cụ thể hóa hoạt động theo năm học, học kì, tháng, tuần.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra và tham mưu với Ban lãnh đạo nhà trường để tư vấn và điều chỉnh kịp thời.

- Thực hiện báo cáo, sơ tổng kết định kì.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Trường Tiểu học thị trấn Cầu Quan A, kế hoạch này đã được thông qua tập thể sư phạm nhà trường và được thống nhất. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên, các bộ phận chức năng cần quán triệt các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường để nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Nơi nhận:

- PGDDĐT huyện Tiểu Cần (báo cáo)
- UBND thị trấn Cầu Quan (báo cáo)
- P.HT (thực hiện)
- Các tổ khối chuyên môn (thực hiện)
- Lưu: VT